

Dự báo một số tác động của RCEP đối với nền kinh tế và doanh nghiệp Việt Nam

Potential Impacts of RCEP on Vietnamese economy and enterprises

Nguyễn Anh Dương

Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

Nguyen Anh Duong

Central Institute for Economic Management

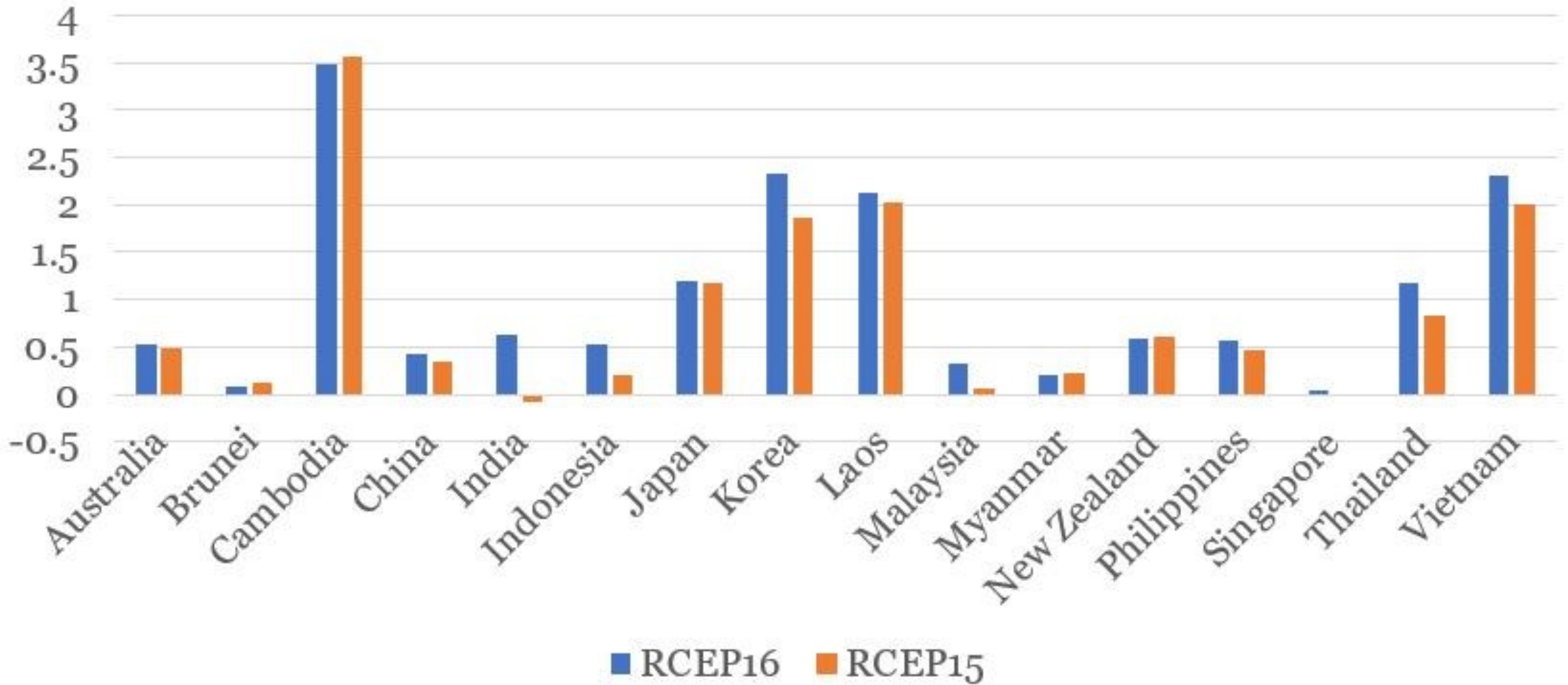
Giới thiệu / Introduction

- Khu vực châu Á – Thái Bình Dương đang đứng trước những kịch bản trái chiều về hợp tác thương mại và đầu tư: / The Asia-Pacific region is witnessing complex changes affecting trade and investment cooperation:
 - *Cạnh tranh địa chính trị phức tạp: trước, trong và cả ở “lối ra” COVID-19.* / *Geopolitical tension: before, during and in the ways out of COVID-19.*
 - *Gia tăng chủ nghĩa bảo hộ, nhưng song song với tăng trưởng thương mại liên tục và sự quan tâm nhiều hơn đối với tạo thuận lợi thương mại.* / *Rising protectionism, together with continuous trade expansion and more concrete efforts towards trade facilitation.*
 - Các nền kinh tế tăng cường tìm kiếm hợp tác về FTA (như CPTPP), kinh tế số (DEPA), v.v. / Regional economies seek cooperation in terms of FTA (such as CPTPP, RCEP), digital economy partnership agreements (DEPA), etc.
 - *COVID-19 và yêu cầu phát triển bền vững;* / *COVID-19 and sustainable development;*
 - *Biến động mạnh của dòng vốn đầu tư nước ngoài tại các thị trường đang phát triển và mới nổi (đặc biệt là Trung Quốc);* / *Volatility of investment flows in emerging markets and developing economies (esp. China);*
 - *Chính sách của Biden?* / *Biden’s policy?*

Một số cơ hội từ RCEP / Some opportunities from RCEP

- RCEP có thể giúp gia tăng xuất khẩu và thu nhập quốc gia / RCEP may help boost exports and national income
 - *Trung Quốc phục hồi sớm sau COVID-19? / Chinese economy is recovering quickly after COVID-19?*
 - *Ngay cả trong kịch bản tự do hóa toàn diện (CIEM 2015). / Even in the scenario of comprehensive liberalization of RCEP (CIEM 2015).*
 - *RCEP có tác động tạo thương mại, chứ không chỉ là chuyển hướng thương mại (các đánh giá của Petri và cộng sự 2012, 2014, 2017, 2020). / RCEP also has trade-creation effect, not just trade-diversion effect (assessments by Petri et al. 2012, 2014, 2017, 2020).*
 - *Gia tăng đầu vào có chất lượng cho tiêu dùng và sản xuất xuất khẩu. / Increase high-quality inputs for consumption and export-oriented production.*
 - *Tham gia vào chuỗi giá trị. / Participation in GVCs and RVCs.*
 - *Tác động thể chế có thể khiêm tốn hơn CPTPP, EVFTA và UKVFTA (nhưng hài hòa hóa RoO cũng rất quan trọng + các lĩnh vực mới gần với FTA thế hệ mới) / Institutional impacts may be modest relative to CPTPP, EVFTA and UKVFTA (but RoO harmonization is also important + incorporation of issues in new-generation FTAs)*

Figure 1. Real GDP impacts of RCEP16 vs RCEP15 (%)

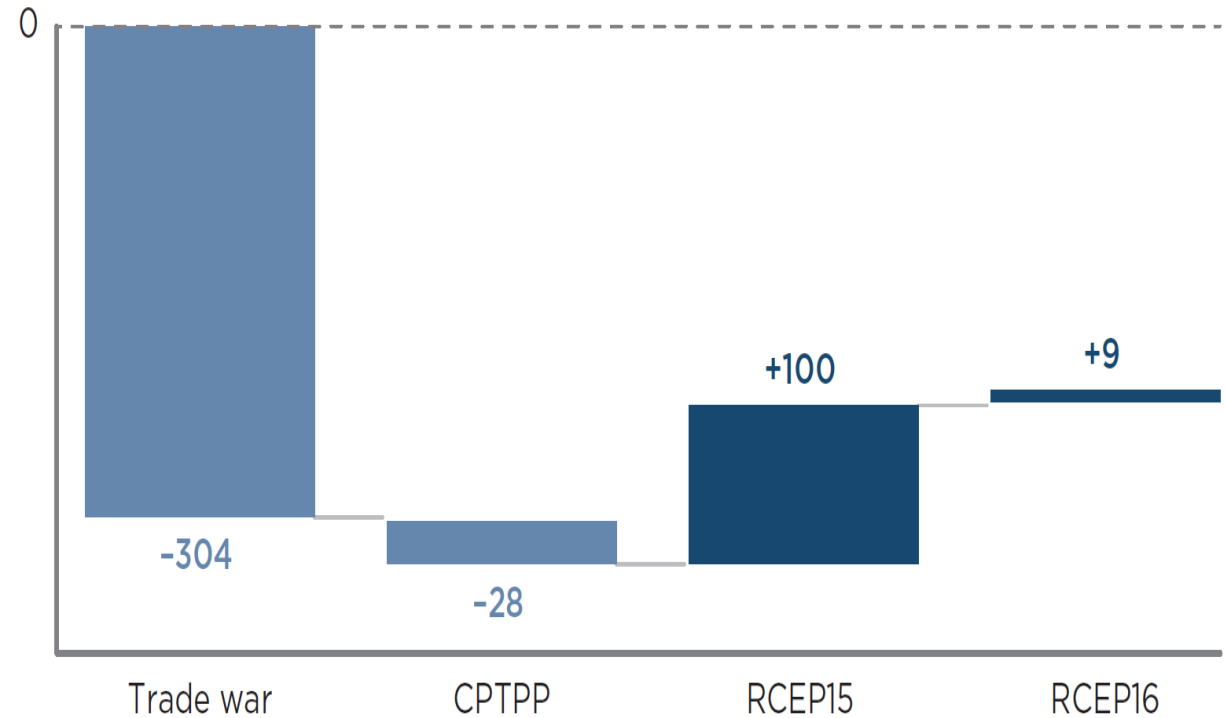


	2030 Exports	Incremental effects: With business as before			Incremental effects: With US-China trade war			
		CPTPP	RCEP15	RCEP16	Trade war	CPTPP	RCEP15	RCEP16
Asia	12,905	172	500	118	-483	157	495	121
Brunei	16	1	0	0	0	1	0	0
China	4,976	-9	244	12	-463	-27	248	13
Hong Kong	357	1	-2	0	-10	1	-1	0
India	1,360	-3	-6	137	-1	-3	-6	138
Indonesia	446	-3	13	5	-2	-3	12	5
Japan	1,190	97	135	-30	-1	98	128	-29
Korea	1,089	-6	64	-4	-1	-5	63	-4
Malaysia	491	42	11	-1	3	42	11	-2
Philippines	184	0	7	-2	1	0	7	-2
Singapore	470	29	-3	2	-2	29	-3	2
Taiwan	506	0	-8	1	-4	0	-8	1
Thailand	561	-7	26	0	2	-7	26	0
Vietnam	357	31	14	-2	1	31	14	-2
ASEAN nie	93	0	4	0	0	0	4	0
Asia nie	810	1	1	0	-7	1	0	0
Oceania	673	28	4	6	-9	28	4	6
Australia	589	23	3	5	-8	24	3	5
New Zealand	84	5	1	0	-1	5	1	0

Figure 3

China: Income effects of trade policies

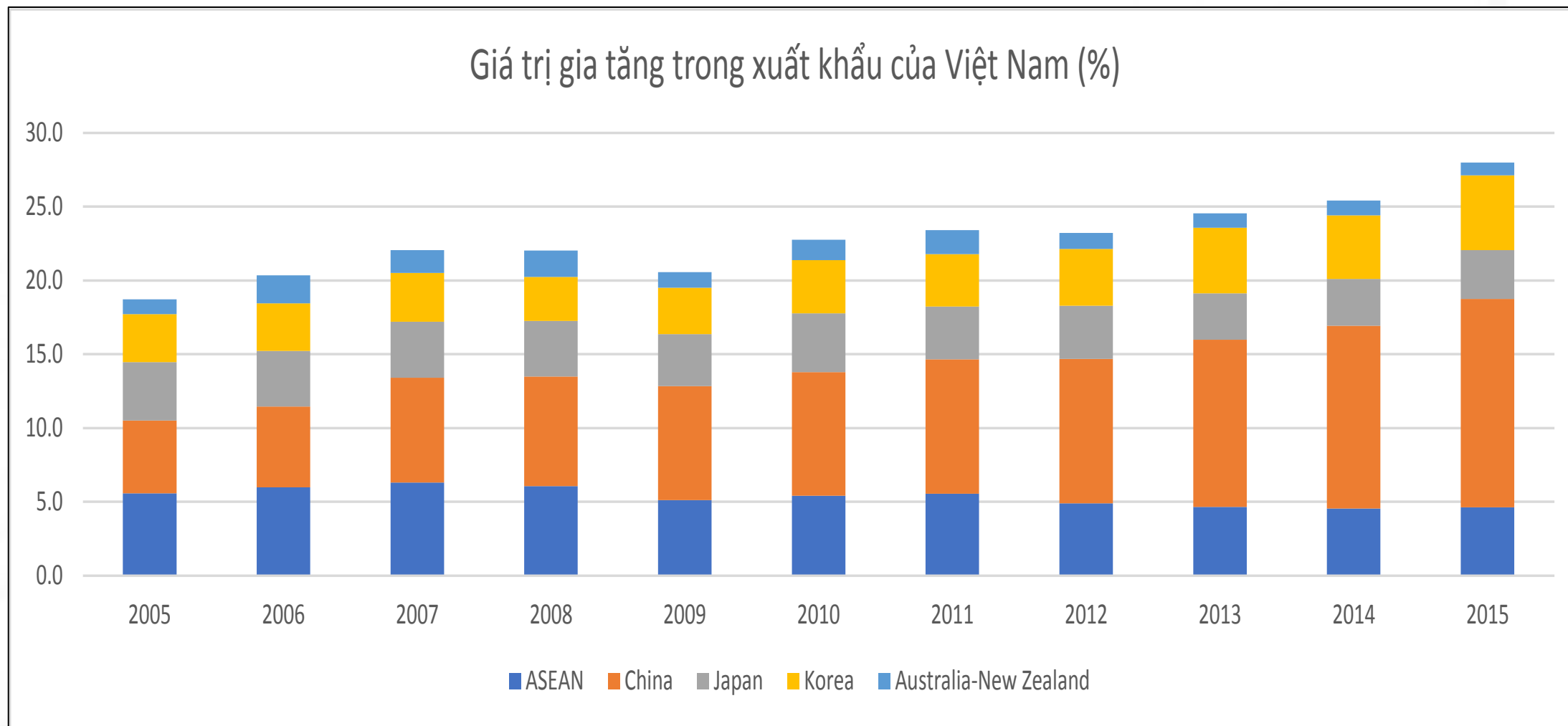
(income gains/losses in billions of US dollars)



CPTPP = Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership
RCEP = Regional Comprehensive Economic Partnership

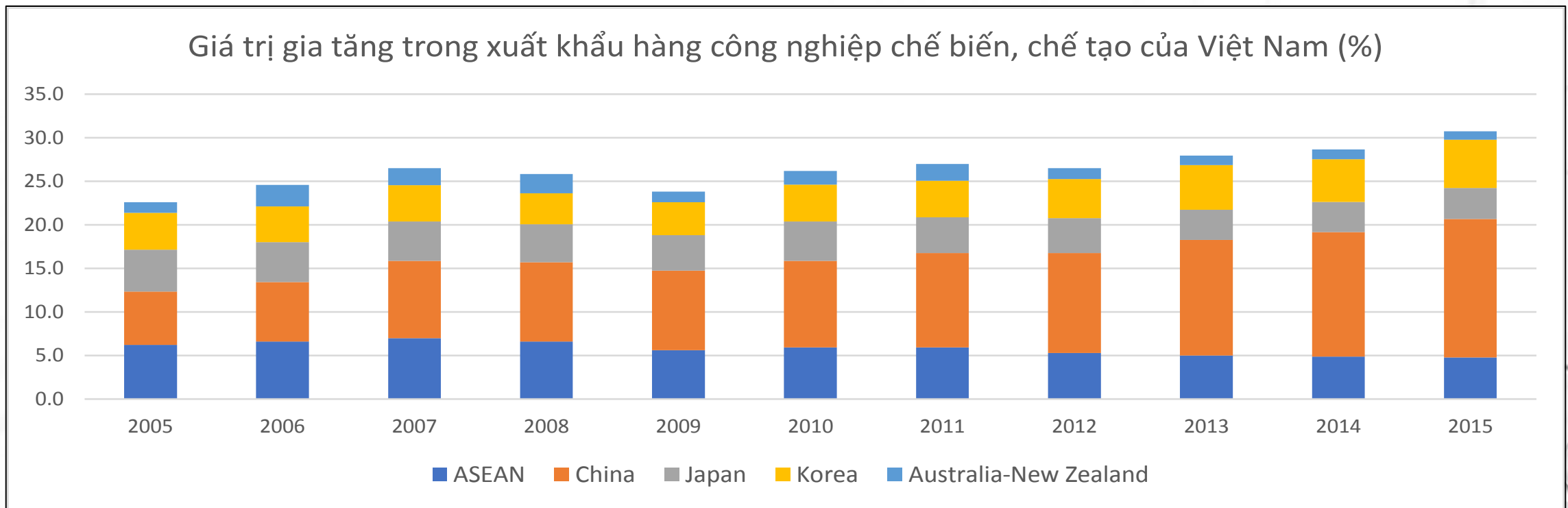
Source: Authors' simulations, trade war environment.

Giá trị gia tăng từ nước ngoài trong xuất khẩu: chủ yếu từ khu vực RCEP, trong đó lớn nhất là Trung Quốc / Foreign value added in exports: mostly from RCEP, (China accounted for largest share)



Nguồn: OECD-TiVA. / Source: OECD-TiVA.

Xuất khẩu hàng công nghiệp chế biến, chế tạo dựa nhiều hơn vào giá trị gia tăng từ khu vực RCEP, trong đó tỷ trọng lớn nhất là từ Trung Quốc / Manufacturing exports also relied more on VA from RCEP; again China accounted for the largest share



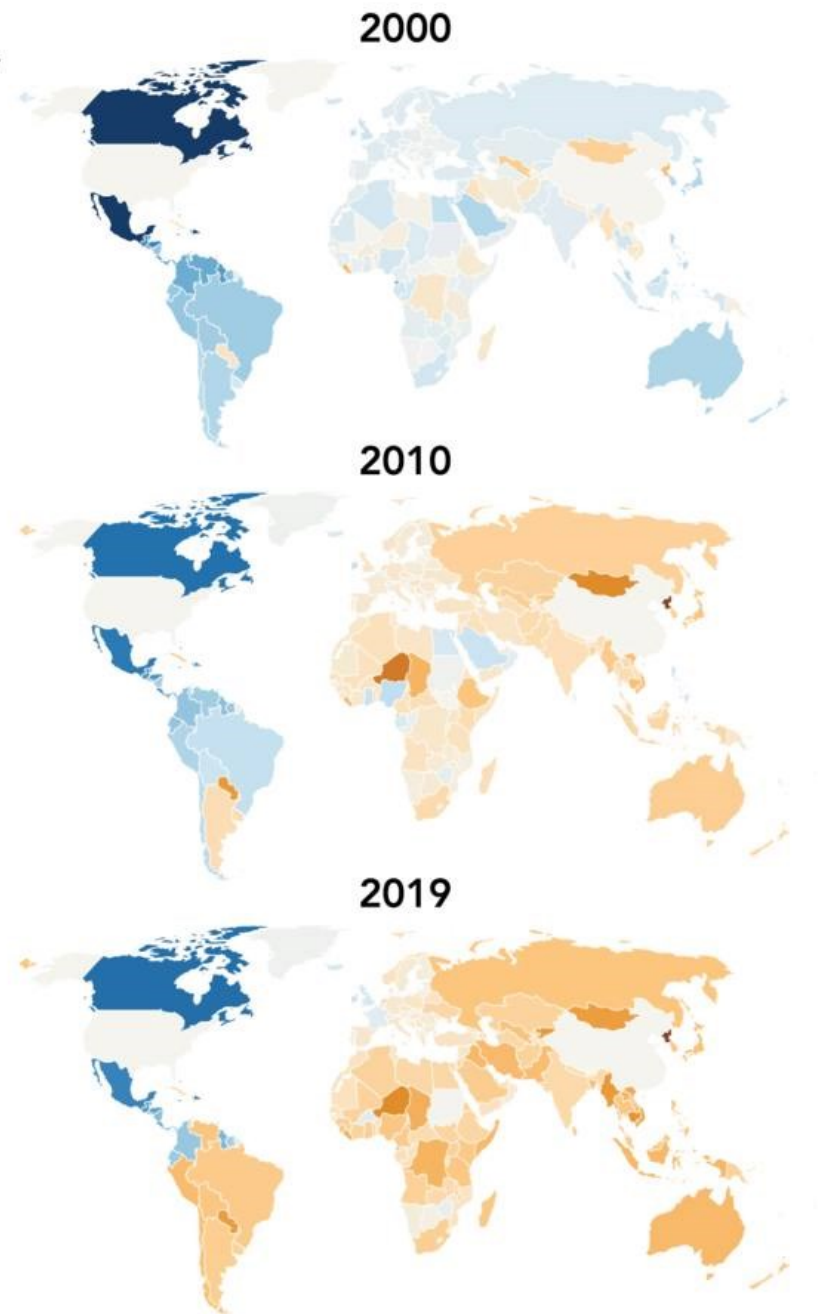
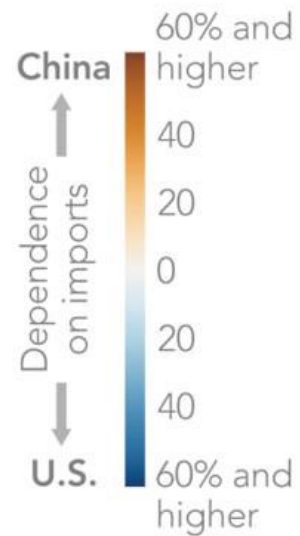
Nguồn: OECD-TiVA. / Source: OECD-TiVA

Một số thách thức từ RCEP / Some challenges from RCEP

- RCEP cũng kéo theo một số thách thức về thương mại: / RCEP also raises some concerns related to trade:
 - *Nhập siêu? / Trade deficit?*
 - *Mức độ tự chủ trong chuỗi cung ứng? / Autonomy in the supply chains?*
 - *Khả năng thích ứng với những quy định ở thị trường RCEP / Adaptability to regulations in RCEP markets*
 - Yêu cầu cao hơn đối với sản phẩm nông, thủy sản nhập khẩu vào thị trường Trung Quốc / Higher requirements on agricultural and fishery imports into China

Thế giới ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào thương mại với Trung Quốc /
The world is increasingly dependent on trade with China

The world is increasingly dependent on trade with China



Source: IMF

➤ Ứng phó với các rào cản, quy định mới là không dễ... / Coping with new regulations and barriers is no easy task...

○ *Khó phát triển nếu không chủ động nâng cao nhận thức, thói quen tìm hiểu thị hiếu và quy định của thị trường Trung Quốc / Improving awareness and skills is imperative to penetrate Chinese market*

• Đặc biệt là nếu chỉ duy trì cách làm tiểu ngạch, thiếu gắn kết, ... / Adaptation to formal channels and business linkages, etc.

○ *Khó phát triển nếu không điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp, gắn với đề xuất hỗ trợ (không trái cam kết) từ các Bộ, ngành và cơ quan địa phương; / Adjustment of business strategies, together with proposal for legitimate supports from Ministries, line authorities and local governments;*

○ *Khó phát triển nếu doanh nghiệp không chủ động kiến nghị, tháo gỡ những bất cập chính sách (bởi cơ quan nhà nước khó tự rà soát hết được). / Active proposals to address regulatory constraints (as self-review by government agencies hardly suffice).*

Mức độ tương đồng xuất khẩu với RCEP cao hơn so với CPTPP /
Higher export similarity with RCEP than with CPTPP

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Việt Nam so với RCEP	37.5	35.7	35.8	36.5	37.5	39.8	42.1	47.6	48.6	52.8	58.7	63.9	64.7	63.9	62.8	60.7	60.4	61.1
Việt Nam so với CPTPP	33.3	31.5	32.8	34.1	36.0	37.5	40.3	47.2	46.7	48.8	52.9	52.3	50.6	49.7	47.8	45.9	45.9	46.0

Nguồn: CIEM (2021). / Source: CIEM (2021).

Mức độ bổ trợ thương mại của Việt Nam với RCEP: không cải thiện nhiều trong 2010-2018 / Trade complementarity (Viet Nam's exports vs. RCEP imports): very modest improvement in 2010-2018

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
ASEAN	34.7	34.2	35.0	36.7	39.7	42.3	45.2	51.4	47.6	48.5	53.4	57.0	55.0	54.3	54.7	53.9	52.3	51.9
RCEP	43.9	41.2	41.3	42.6	44.6	47.6	49.7	53.1	50.0	50.1	53.9	54.3	53.4	52.4	53.1	52.5	51.7	50.9
CPTPP	42.2	40.3	41.7	42.9	44.9	47.0	50.1	55.0	52.6	52.0	56.3	55.7	54.7	53.7	52.8	52.0	51.5	51.3
EU27	41.0	39.5	39.8	40.5	43.0	45.2	46.8	52.9	52.4	54.1	54.6	52.7	51.2	51.0	49.4	48.1	47.7	47.1
Mỹ	41.6	41.2	44.0	46.0	48.7	50.5	53.4	55.9	54.5	54.2	57.0	55.1	54.2	53.9	52.8	51.5	51.5	51.1
Trung Quốc	29.3	27.2	27.8	30.2	31.3	34.7	36.3	42.1	40.4	43.5	47.4	52.9	54.0	52.4	54.2	52.9	52.0	51.4
Nhật Bản	56.1	54.4	55.2	56.5	58.9	58.0	55.9	55.7	55.4	53.7	55.0	53.3	52.7	52.2	53.1	52.8	51.9	50.7
Hàn Quốc	47.9	45.6	45.0	47.2	50.0	50.2	49.2	50.6	46.0	46.3	50.3	49.6	49.4	49.3	51.2	51.0	49.5	47.2

Nguồn: CIEM (2021). / Source: CIEM (2021).

Ít tạo dựng được lợi thế cạnh tranh mới từ RCEP / New comparative advantage in trade with RCEP: Very modest

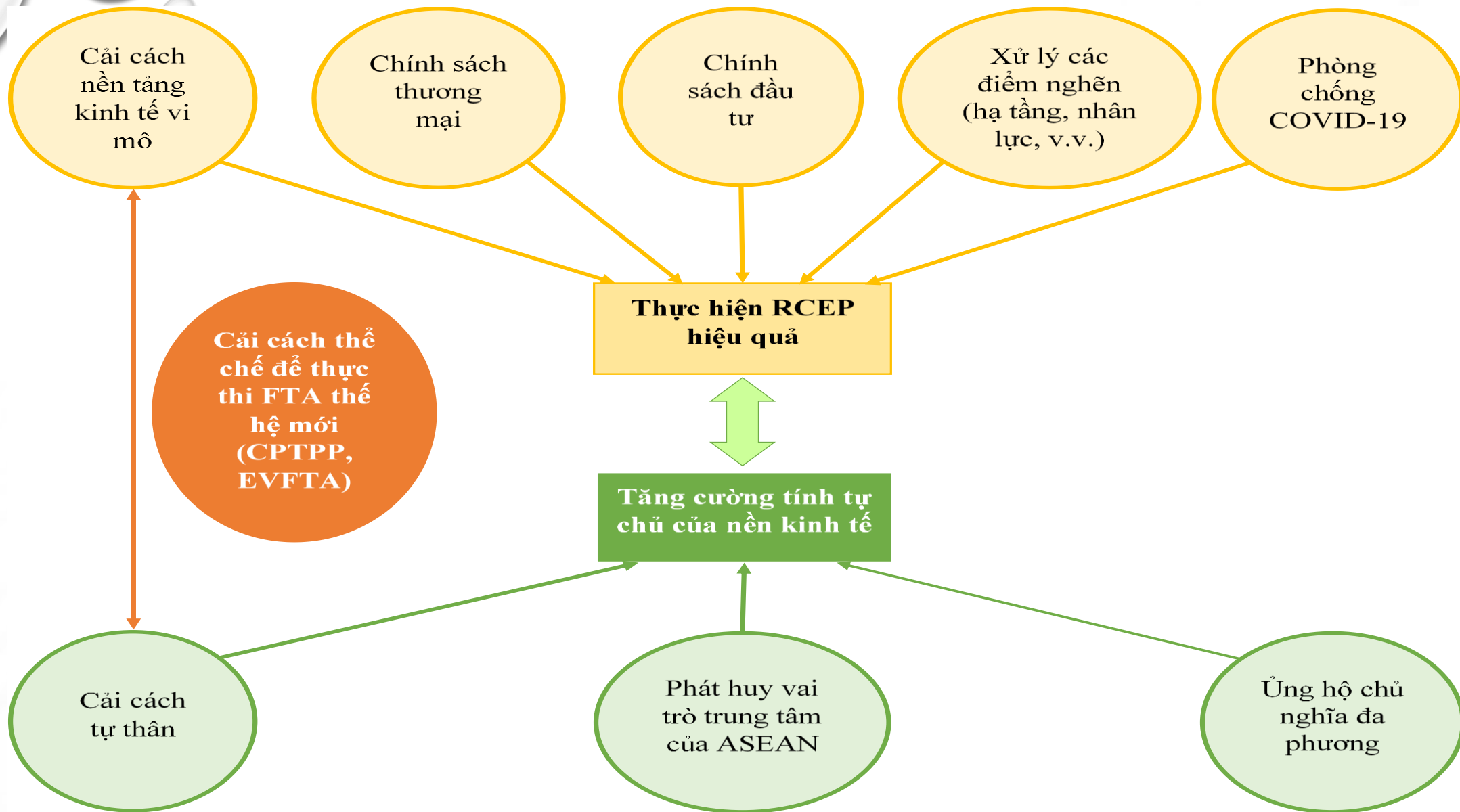
Tỷ trọng các nhóm hàng trong cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam (%) / Shares of different product categories in Viet Nam's exports (%)

	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
RCA2018>1	54,8	54,6	57,5	61,8	63,0	70,1	74,9	77,1	77,1
RCA2018<1 và RCA2018>RCA2010	10,2	10,4	10,3	11,0	12,0	11,8	10,8	10,5	10,9
RCA2018<1 và RCA2018<RCA2010	35,0	35,1	32,2	27,2	25,0	18,0	14,3	12,4	12,0

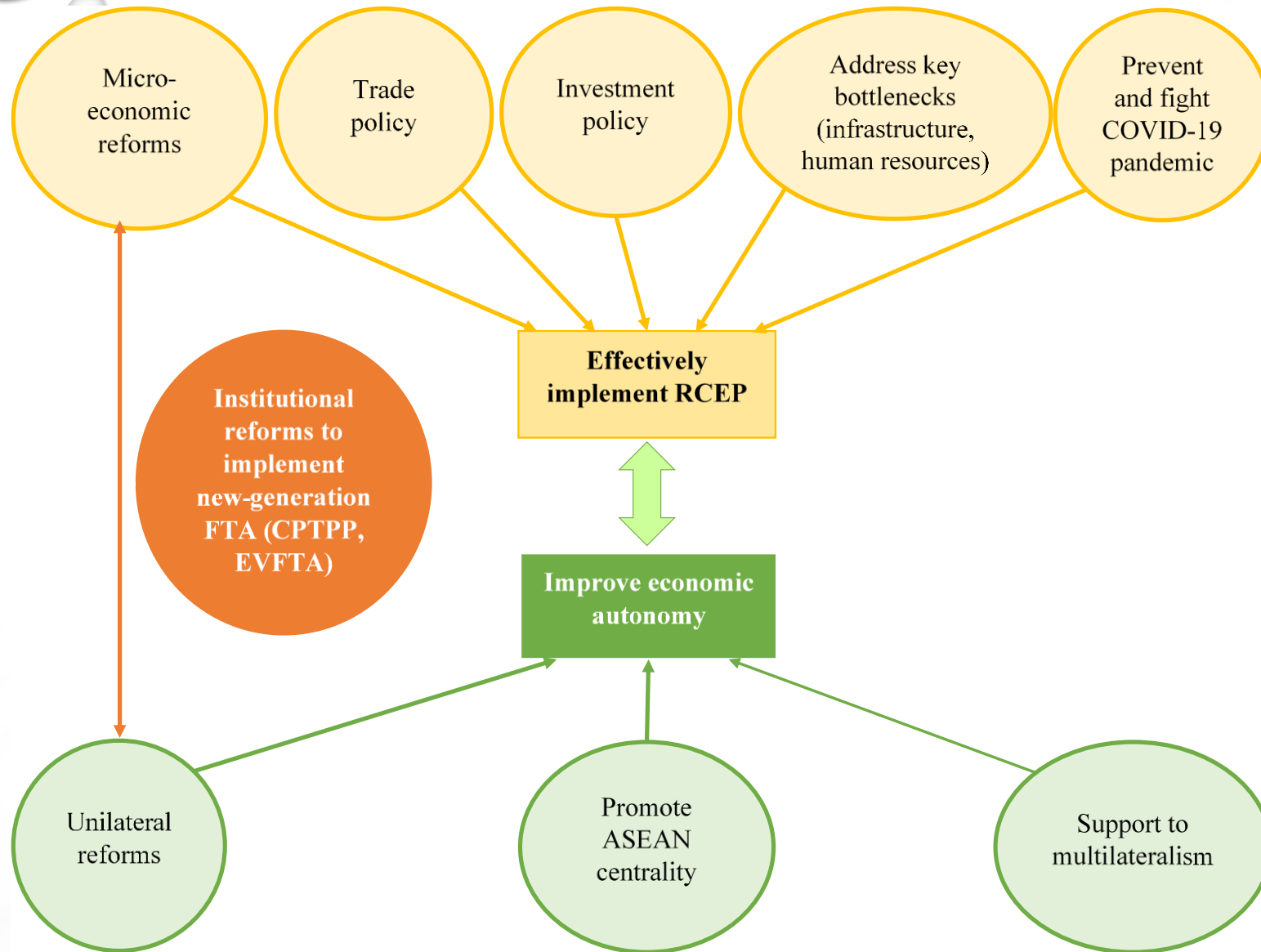
Nguồn: CIEM (2021). / Source: CIEM (2021)

Một số yêu cầu để thực hiện hiệu quả RCEP / Some requirements for effective RCEP implementation

- Không tách rời với các FTA đã có: Lấy CPTPP và EVFTA là tiêu chuẩn chơi định hướng? / Implementation in harmonization with other FTAs: CPTPP and EVFTA as targeted standards?
 - *Cần tránh rơi vào tình trạng: tiếp cận linh hoạt với FTA tiêu chuẩn cao và tiếp cận cứng nhắc với RCEP? / Need to avoid flexible approach with high-quality FTAs and rigid approach with RCEP?*
- **Hài hòa bộ ba: chính sách công nghiệp – chính sách đầu tư – chính sách thương mại.** / Harmonization of industrial policy – investment policy – trade policy.
- **Ứng xử với dòng vốn đầu tư nước ngoài: dựa vào tiêu chuẩn chứ không dựa vào tên đối tác** / Managing foreign capital flows: using standards rather than country of origin
 - *Nhạy cảm + Thực dụng? / Sensitive + Pragmatic?*



Nguồn: CIEM (2021).



Source: CIEM (2021).

XIN CẢM ƠN

THANK YOU